**CHỦ ĐỀ: ĐỊA LÍ CÔNG NGHIỆP (II)**

**ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

**I. CÔNG NGHIỆP NĂNG LƯỢNG**

**1. Vai trò**

- Là ngành kinh tế quan trọng, cơ bản.

- Quyết định sự phát triển của nền sản xuất hiện đại.

- Tiền đề của tiến bộ khoa học - kỹ thuật.

**2. Cơ cấu - tình hình sản xuất - phân bố**

Cơ cấu gồm công nghiệp khai thác than, khai thác dầu khí và điện lực.

**a. Công nghiệp khai thác than**

*- Vai trò:*

+ Nhiên liệu cho nhà máy nhiệt điện, luyện kim.

+ Nguyên liệu cho công nghiệp hóa chất, dược phẩm.

- *Trữ lượng:* 13000 tỷ tấn (3/4 là than đá).

- *Sản lượng:* 5 tỷ tấn/năm.

- Quốc gia khai thác nhiều: Nga, Hoa Kỳ, Trung Quốc.

**b. Công nghiệp khai thác dầu**

*- Vai trò:*

+ Nhiên liệu quan trọng, “vàng đen” của nhiều quốc gia.

+ Nguyên liệu cho công nghiệp hóa chất.

- *Trữ lượng:* ước tính 400 – 500 tỷ tấn, chắc chắn: 140 tỷ tấn

- *Sản lượng:* 3,8 tỷ tấn/năm.

- Quốc gia khai thác nhiều: các nước Trung Đông, Bắc Phi, Mỹ Latinh, Đông Nam Á.

**c. Công nghiệp điện lực**

- *Vai trò:* Cơ sở để phát triển nền công nghiệp hiện đại, đẩy mạnh tiến bộ khoa học kỹ thuật, đáp ứng đời sống văn hóa, văn minh của con người

- *Cơ cấu:* nhiệt điện, thủy điện, điện nguyên tử, tuabin khí…

*-* *Sản lượng:* 15000 tỷ KWh.

- Phân bố: chủ yếu ở các nước phát triển.

**II. CÔNG NGHIỆP LUYỆN KIM: Học sinh tự học**

**Hoàn thành bài tập 1 SGK trang 125**

**Chart, pie chart

Description automatically generated**